

Số: 209/BC-UBND

*Sơn Tây Thượng, ngày 12 tháng 5 năm 2026*

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả công tác kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND xã Sơn Tây Thượng năm 2025**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

Thực hiện Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 19/4/2026 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện tổng rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 02 /KH-UBND ngày 06/01/2026 của UBND xã Sơn Tây Thượng về việc kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2026 trên địa bàn xã Sơn Tây Thượng và Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 22/04/2026 của UBND xã Sơn Tây Thượng thực hiện rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Sơn Tây Thượng; Ủy ban nhân dân xã Sơn Tây Thượng báo cáo kết quả thực hiện như sau:

## **I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN, KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN**

### **1. Công tác chỉ đạo, kiểm tra:**

Từ ngày 01/7/2025, UBND xã đã chỉ đạo Văn phòng HĐND và UBND xã thường xuyên phối hợp với các Phòng chuyên môn có liên quan: Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa – Xã hội, Trung tâm phục vụ hành chính công. Văn phòng HĐND và UBND xã thực hiện kiểm tra, nắm tình hình về việc triển khai thực hiện công tác xây dựng, ban hành và kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2025 tại UBND xã.

### **2. Hướng dẫn khắc phục:**

Thông qua việc kiểm tra rà soát văn bản quy phạm pháp luật đã kịp thời hướng dẫn, giải quyết các vấn đề khó khăn vướng mắc trong thực hiện công tác soạn thảo, ban hành, kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; trao đổi, làm rõ các văn bản có dấu hiệu vi phạm về nội dung, thẩm quyền, hiệu lực và đề nghị các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã tự tổ chức kiểm tra, xử lý và thông báo kết quả xử lý

cho UBND xã qua Văn phòng HĐND và UBND xã; đối với các văn bản sai về thể thức, kỹ thuật trình bày, UBND xã đã đề nghị cơ quan ban hành nghiêm túc xem xét rút kinh nghiệm, đảm bảo ban hành văn bản đúng quy định của pháp luật. Hoạt động kiểm tra trực tiếp của Đoàn công tác do Văn phòng HĐND và UBND chủ trì đã giúp Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị nâng cao nhận thức, quan tâm hơn nữa đối với việc triển khai thực hiện công tác kiểm tra, xử lý rà soát, hệ thống hóa văn bản, chỉ đạo khắc phục những hạn chế, yếu kém trong việc thực hiện các công tác nêu trên tại cơ quan, đơn vị mình.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

### **1. Kết quả tự kiểm tra, xử lý văn bản:**

Tiến hành Tổ rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND (theo kế hoạch số 02/ KH-UBND ngày 06 /01/2026 và 138/KH-UBND ngày 22/4/2026 của UBND xã) xem xét, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của địa phương nhằm đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất và sự phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

Qua rà soát tổ nhận thấy hệ thống hóa VBQPPL của các phòng Ban Chuyên môn xét thấy:

#### **1. Văn bản QPPL của HĐND xã:**

Văn bản quy phạm pháp luật của HĐND: Từ ngày 01/7/2025 đến nay HĐND xã chưa phát sinh văn bản quy phạm pháp luật nào.

#### **2. Văn bản QPPL của UBND xã:**

Các văn bản quy phạm pháp luật từ ngày 01/7/2025 đến nay do UBND xã Sơn Tây Thượng ban hành cơ bản đảm bảo về chất lượng theo quy định của pháp luật, ngôn ngữ, thể thức kỹ thuật trình bày văn bản, nội dung văn bản phù hợp quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn tại địa phương. Tuy nhiên qua rà soát văn bản quy phạm pháp luật ban hành từ ngày 01/7/2025 đến nay. Các văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ.

Lý do: Hết hiệu lực một phần có một số điều không còn phù hợp, cần thay thế hoặc bãi bỏ 04 văn bản quy phạm pháp luật đã được UBND xã ban hành.

1. Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 08/7/2025 của UBND xã ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Sơn Tây Thượng. (Qua kiểm tra rà soát Quyết định trên quy định ngày có hiệu lực văn bản trùng ngày ký ban hành trái với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định hướng dẫn ...)

2. Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 08/7/2025 của UBND xã ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa - Xã hội xã Sơn Tây Thượng (Thiếu căn cứ Nghị định 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ). Qua kiểm tra rà soát Quyết định trên quy định ngày có hiệu lực văn bản trùng ngày ký ban hành trái với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định hướng dẫn ...

3. Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 08/7/2025 của UBND xã ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm phục vụ hành chính công xã Sơn Tây Thượng (Hết hiệu lực một phần lý do: theo Nghị định 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của NĐ 118/2025/NĐ-CP ngày 9/6/2025). Qua kiểm tra rà soát Quyết định trên quy định ngày có hiệu lực văn bản trùng ngày ký ban hành trái với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định hướng dẫn ...

4. Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 08/7/2025 của UBND xã ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế xã Sơn Tây Thượng (Thiếu căn cứ Nghị định 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ). Qua kiểm tra rà soát Quyết định trên quy định ngày có hiệu lực văn bản trùng ngày ký ban hành trái với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định hướng dẫn ...

**Căn cứ pháp lý:**

Thiếu căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung 1 số điều của Nghị định Luật Tổ Chức Chính phủ; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019 và Luật Sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Luật ban hành văn bản số 64/2015/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ. Bổ sung, hoàn thiện quy trình kiểm tra, rà soát và xử lý văn bản hết hiệu lực một phần thay thế chồng chéo hoặc không còn phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

### **3. Kiến nghị, đề xuất:**

- Theo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật như trên đề nghị các phòng ban và Trung tâm phục vụ hành chính công kiểm tra các Quyết định ban hành chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình còn phù hợp theo quy định của pháp luật không. Trên cơ

sở đó, tham mưu UBND xã ban hành lại Quyết định (những nội dung hết hiệu lực một phần, ngưng hiệu lực một phần hoặc cần thay đổi, bổ sung một số điều ...)

- Tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các văn bản không còn phù hợp theo quy định pháp luật hiện hành.

- Đề nghị các Phòng ban chuyên môn và Trung tâm hành chính công, tăng cường công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan đơn vị mình định kỳ hằng năm thực hiện theo quy định của pháp luật.

Nhìn chung, kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản được thực hiện trong thời gian qua đã góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật công khai, minh bạch, tạo điều kiện để người dân có thể tiếp cận được thuận tiện, dễ dàng. Thông qua việc rà soát, hệ thống hóa văn bản, có thể đánh giá, việc hoàn thiện về thể chế, xây dựng một hệ thống văn bản quy phạm pháp luật minh bạch, đồng bộ, khả thi, đáp ứng được yêu cầu xây dựng địa phương ngày càng vững mạnh.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **a) Đối với Văn phòng HĐND và UBND xã:**

Thực hiện chức năng được UBND xã, Văn phòng HĐND và UBND xã đã thực hiện đồng bộ các mặt công tác quản lý nhà nước về kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi của xã như xây dựng, hoàn thiện văn bản QPPL; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện tại các cơ quan, ban, ngành, địa phương. Công tác kiểm tra, xử lý văn bản theo thẩm quyền Văn phòng HĐND và UBND xã ngày càng được đẩy mạnh, có trọng tâm, trọng điểm, nhất là lĩnh vực, văn bản có biểu hiện lợi ích cục bộ, lợi ích nhóm; bảo đảm sự gắn kết giữa công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật với công tác theo dõi thi hành pháp luật và kiểm soát thủ tục hành chính.

Việc kiểm tra văn bản đã từng bước bám sát kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của xã; chú trọng các lĩnh vực về bảo vệ quyền con người, quyền công dân, qua kiểm tra đã xử lý kịp thời nhiều văn bản có nội dung trái pháp luật, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức và cá nhân, đồng thời góp phần nâng cao nhận thức của cơ quan ban hành văn bản về tuân thủ quy trình, đảm bảo chất lượng ban hành văn bản QPPL. Hoạt động kiểm tra, xử lý văn bản cũng đã góp phần tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò của công tác tư pháp trong đời sống chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước. Công tác kiểm tra văn bản thuộc thẩm quyền kiểm tra của Văn phòng HĐND và UBND xã đã được thực hiện ngày càng kịp thời, chặt chẽ hơn, theo sát thực tế của việc ban hành văn bản.

#### **2. Đối với các Phòng Ban chuyên môn và đơn vị thuộc xã:**

Kết quả công tác kiểm tra văn bản thời gian qua đã khẳng định tính đúng đắn của việc xác lập cơ chế này trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước, với sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của UBND xã, Văn phòng HĐND và UBND xã, lãnh đạo các ngành, công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL của xã đã có sự chuyển biến đáng kể. Nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của công tác kiểm tra, xử lý văn bản của Lãnh đạo các Ban ngành đã từng bước được nâng cao, nhiều cơ quan đã quan tâm chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công tác tự kiểm tra, rà soát và xử lý văn bản do cơ quan, đơn vị mình tham mưu ban hành và tập trung kiểm tra, rà soát và xử lý văn bản QPPL theo thẩm quyền đối với văn bản QPPL của chính quyền địa phương thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của mình; bước đầu triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp. Công tác kiểm tra, rà soát và xử lý văn bản QPPL tại các Ban, ngành, đơn vị đã được tổ chức triển khai thực hiện theo kế hoạch năm gắn với việc rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

#### **IV. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN VÀ NGUYÊN NHÂN**

##### **1. Về công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL:**

###### **a) Hạn chế, khó khăn:**

*Thứ nhất*, một số văn bản có nội dung trái pháp luật chưa được phát hiện kịp thời hoặc đã phát hiện nhưng chưa được xử lý đúng hình thức và thời hạn xử lý theo quy định.

*Thứ hai*, việc khắc phục hậu quả của văn bản trái pháp luật gặp nhiều khó khăn, vướng mắc; việc xử lý trách nhiệm của cơ quan, người đã ban hành văn bản trái pháp luật mới chỉ dừng ở việc nhắc nhở, kiểm điểm công chức khi thi hành công vụ; chưa có quy định cụ thể để thực hiện được các hình thức trách nhiệm nghiêm khắc hơn.

*Thứ ba*, chưa gắn kết chặt chẽ, hiệu quả hoạt động kiểm tra, xử lý văn bản với các hoạt động khác có liên quan trong chu trình xây dựng, ban hành và tổ chức thi hành pháp luật.

###### **b) Nguyên nhân:**

###### **\* Nguyên nhân chủ quan:**

*Thứ nhất*, việc chấp hành kỷ cương trong công tác soạn thảo, ban hành văn bản tại một số cơ quan chưa nghiêm;

*Thứ hai*, nhận thức và tinh thần trách nhiệm chưa cao của một số cơ quan ban hành văn bản (dẫn đến việc tuân thủ không nghiêm quy định về kiểm tra, xử lý văn bản QPPL; gửi văn bản đến cơ quan có thẩm quyền kiểm tra không đầy đủ, kịp thời; chưa quan tâm đúng mức trong bố trí biên chế, kinh phí cho công tác này);

*Thứ ba*, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kiểm tra văn bản chưa hiệu quả, chưa tương xứng với tiềm năng.

*\* Nguyên nhân khách quan:*

*Thứ nhất*, nhiều vấn đề mới nảy sinh từ thực tiễn kinh tế - xã hội trong tỉnh và trong nước nói chung và địa phương nói riêng làm cho việc xây dựng, ban hành văn bản của các cơ quan, địa phương để quản lý ngành, lĩnh vực, quản lý địa phương gặp khó khăn (nhất là về tài chính, đất đai, tài nguyên, môi trường...), trong khi năng lực của đội ngũ công chức soạn thảo văn bản còn hạn chế, dẫn đến văn bản trái pháp luật có xu hướng tăng, nội dung sai phạm phức tạp;

*Thứ hai*, thể chế về soạn thảo, ban hành văn bản còn khiếm khuyết, nhất là việc xác định bản chất quy phạm pháp luật, giá trị pháp lý (hiệu lực) của văn bản khi có sự thay đổi (hết hiệu lực) của văn bản cấp trên (những bất cập này về cơ bản đã được giải quyết trong Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025; Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ.

*Thứ ba*, kiểm tra, rà soát và xử lý văn bản QPPL là công việc phức tạp, tiềm ẩn nhiều vấn đề “*nhạy cảm*”, “*đụng chạm*” lợi ích nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, đòi hỏi kiến thức chuyên môn sâu, nhận thức về kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương; kinh nghiệm, bản lĩnh nghề nghiệp; trong khi đó điều kiện bảo đảm, nhất là chính sách thu hút, đãi ngộ cán bộ, công chức làm công tác này còn nhiều hạn chế, chưa tương xứng yêu cầu nhiệm vụ;

*Thứ tư*, thẩm quyền của lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND xã trong việc xử lý văn bản trái pháp luật nhìn chung còn ở mức độ “*kiến nghị*”, “*đề nghị*” xử lý văn bản trái pháp luật, do đó việc xử lý văn bản trái pháp luật chưa hiệu quả cao.

## **2. Về công tác rà soát hệ thống hóa văn bản:**

a) Hạn chế, khó khăn:

*Thứ nhất*: Về cách thức triển khai, kỹ năng nghiệp vụ về rà soát văn bản QPPL, chỉ mới thực hiện rà soát hiệu lực của văn bản mà chưa thực hiện rà soát phần nội dung để phát hiện các quy định chưa phù hợp, trái, mâu thuẫn, chồng chéo với các căn cứ rà soát để xử lý hoặc kiến nghị cơ quan, đơn vị người có thẩm quyền xử lý theo đúng quy định. Điều này làm giảm hiệu quả, ý nghĩa của công tác rà soát đối với việc xây dựng và thi hành văn bản QPPL, việc thống kê số liệu về rà soát chưa chính xác, chưa phản ánh đúng thực chất việc triển khai công tác này trên thực tế.

*Thứ hai*: Công tác rà soát văn bản chưa thực sự gắn kết với công tác xây dựng, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính.

*Thứ ba*: Hầu hết các cơ quan chưa xây dựng được cơ sở dữ liệu rà soát, hệ thống hóa văn bản bao gồm các nội dung như văn bản phục vụ rà soát, hệ thống hóa, thông tin về tình trạng pháp lý của văn bản, hồ sơ rà soát văn bản, kết quả hệ thống hóa văn bản theo quy định

b) Nguyên nhân:

*\* Nguyên nhân chủ quan:*

- Việc hiểu, thực hiện, theo dõi hoạt động rà soát, hệ thống hóa văn bản tại nhiều cơ quan, đơn vị chưa đầy đủ, chưa đúng quy định. Nhận thức về trách nhiệm thực hiện, tầm quan trọng của công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản tại một số cơ quan, đơn vị còn hạn chế, có nơi coi đây là nhiệm vụ chỉ của lĩnh vực tư pháp nên không chủ động, tích cực thực hiện nhiệm vụ, thiếu sự phối hợp giữa cơ quan chuyên môn với lĩnh vực tư pháp trong triển khai hệ thống hóa; sự phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã nhiều khi còn chưa kịp thời, ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng rà soát, hệ thống hóa văn bản.

- Dù đã được bố trí cán bộ, công chức để triển khai thực hiện, tuy nhiên chủ yếu là kiêm nhiệm, trong khi lĩnh vực tư pháp hiện nay đang được giao thực hiện rất nhiều nhiệm vụ mới. Ngoài ra, công việc rà soát văn bản là công việc khó, đòi hỏi người rà soát không chỉ có kiến thức về pháp luật mà còn phải có kiến thức chuyên môn về lĩnh vực văn bản điều chỉnh.

*\* Nguyên nhân khách quan:*

- Hoạt động rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL là nhiệm vụ tương đối khó khăn, phức tạp và được triển khai trên diện rộng từ trung ương đến địa phương, thống nhất trong cả nước; việc xác định và tập hợp đầy đủ các văn bản để rà soát hoặc văn bản phục vụ hệ thống hóa gặp nhiều khó khăn, do việc lưu trữ các văn bản thuộc nguồn văn bản phục vụ rà soát, hệ thống hóa theo quy định tại các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa văn bản còn nhiều bất cập. Ngoài ra, việc xác định tình trạng pháp lý của văn bản được rà soát gặp nhiều khó khăn do nhiều văn bản được ban hành chưa tuân thủ đúng quy định về kỹ thuật xây dựng văn bản, đặc biệt là quy định về hiệu lực của văn bản hoặc được ban hành trước khi Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025 có hiệu lực, nhiều trường hợp chưa phân định được là văn bản QPPL hay văn bản hành chính; bên cạnh đó, có văn bản được sửa đổi, bổ sung rất nhiều lần nhưng chưa có văn bản thay thế đã gây khó khăn cho việc xác định các nội dung hết hiệu lực và còn hiệu lực.

- Hiện nay, quy định về hỗ trợ kinh phí cho công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản được thực hiện theo Thông tư liên tịch số 09/2023/TT-BTC ngày 08/02/2023. Tuy nhiên, nhiều nội dung chỉ tại Thông tư còn chưa rõ ràng, cụ thể hoặc chưa đầy đủ dẫn đến việc nhiều cơ quan chưa dành kinh phí thỏa đáng cho công tác này. Trong khi đó, đây là công việc hết sức nặng nề, không chỉ thuộc trách nhiệm của lĩnh vực tư pháp mà là trách nhiệm của tất cả cơ quan, đơn vị chuyên môn được giao quản lý nhà nước, tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản QPPL.

## **V. PHƯƠNGHƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2026**

1. Bám sát nội dung chương trình công tác năm 2026 của Văn phòng HĐND và UBND xã (lĩnh vực Tư pháp), sự chỉ đạo của UBND tỉnh về đẩy mạnh, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL tại các cơ quan, đơn vị và địa phương. Chú trọng kiểm tra văn bản theo một số chuyên đề thuộc những lĩnh vực kinh tế - xã hội có nhiều bức xúc, có tác động trực tiếp, rộng rãi đến người dân và tổ chức, cần quan tâm giải quyết. Chỉ đạo, đôn đốc quyết liệt trong việc tự kiểm tra, xử lý kịp thời, triệt để và đúng quy định đối với các văn bản đã được kiểm tra, phát hiện trái pháp luật; đề cao tính chịu trách nhiệm của cá nhân, cơ quan liên quan trong tham mưu soạn thảo, ban hành văn bản QPPL.

2. Tăng cường thực hiện toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các cơ quan, đơn vị trong công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, văn bản QPPL; thực hiện hiệu quả việc theo dõi, nắm bắt tình hình triển khai các mặt công tác nêu trên của lĩnh vực tư pháp để kịp thời có giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả của các công tác này.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã nghiên cứu, thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, đặc biệt trong việc nắm thông tin, số liệu về tình hình công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; tham mưu xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra, xử lý văn bản QPPL do các cơ quan, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã ban hành.

## **VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

1. Quan tâm và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật trong công tác soạn thảo, thẩm định, ban hành, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng công tác soạn thảo, thẩm định, ban hành, kiểm tra, xử lý văn bản QPPL. Tăng cường, gắn kết công tác kiểm tra, rà soát văn bản với theo dõi thi hành pháp luật, cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính để kịp thời phát hiện những nội dung trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp để kịp thời kiến nghị các biện pháp xử lý, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Xác định công tác kiểm tra, rà soát và xử lý văn bản QPPL là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của các cơ quan, ban ngành; chú trọng công tác phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với Văn phòng để thực hiện tốt chức năng giúp UBND xã quản lý nhà nước về công tác kiểm tra, rà soát và xử lý văn bản QPPL nói riêng và các chức năng, nhiệm vụ khác của lĩnh vực tư pháp nói chung.

3. Xây dựng Cơ sở dữ liệu về rà soát, hệ thống hóa văn bản bao gồm các nội dung như: văn bản phục vụ rà soát, hệ thống hóa, thông tin về tình trạng pháp lý của văn bản, hồ sơ rà soát văn bản, kết quả hệ thống hóa văn bản theo quy định

**4. UBND tỉnh, Sở Tư pháp tăng cường, hướng dẫn việc triển khai công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản tại cấp xã.**

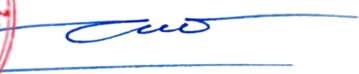
Trên đây là báo cáo của UBND xã Sơn Tây Thượng về tình hình thực hiện công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2025; và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026, kính gửi Sở Tư pháp tổng hợp./.

***Nơi nhận:***

- Sở Tư pháp;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- C, PCVP;
- Lưu: VT,

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



  
**Nguyễn Quyết Chiến**